

Số: 272/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 21 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 259/2020/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Y, sinh năm 1991.

Đăng ký HKTT: P 1512, CT14A1, khu đô thị N, phường P, quận T, thành phố Hà Nội.

Hiện đang cư trú tại: P 1740, HH1C, khu đô thị L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

-Bị đơn: Anh Tr, sinh năm 1985.

Đăng ký HKTT: P 1512, CT14A1, khu đô thị N, phường P, quận T, thành phố Hà Nội.

Hiện đang cư trú tại: Nhà số 4, liền kề 11A, khu đô thị M, phường o, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chị Y và anh Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh Tr chung sống với nhau từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 10/8/2015. Sau kết hôn chị Y, anh Tr về sống tại P 1512, CT14A1, khu đô thị N, phường P, quận T, thành phố

Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng . Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau và vợ chồng đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay. Nay chúng tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

- **Về con chung:** Chị Y, anh Tr xác nhận có 02 con chung là Ch (nữ), sinh ngày 29/9/2015 và K (nam), sinh ngày 29/8/2017. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị Y, anh Tr về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn như sau: Giao cho anh Tr là người trực tiếp nuôi cháu Ch và giao cho chị Y là người trực tiếp nuôi cháu K. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Y, anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Chị Y, anh Tr xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về công nợ:** Chị Y, anh Tr xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí:** Chị Y tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Y đã nộp đủ án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008950 ngày 11/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thủy